

Số: 101/2024/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2024/TLST - VDS ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đăng D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Lai, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Cẩm Thị T, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn Thanh Lâm, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Đăng D và chị Cẩm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2022. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên sống không có hạnh phúc, chị T về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh D và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng D và chị Cẩm Thị T.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 14/10/2022. Nay các đương sự thỏa thuận anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận anh D chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng D và chị Cẩm Thị T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Lê Đăng D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 14/10/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết Chị Cẩm Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Lê Đăng D nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003067 ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã Hợp Thành;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lan**